

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Đình Tiên Hoàng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, nguồn khác				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0
2	Số thu từ nguồn thu khác	8.996	6.179	69%	159%
	- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	179	180		
	- Tiền tổ chức, QL phục vụ và vệ sinh bán trú	3.579	1.973		
	- Tiền tổ chức lớp học tăng cường Tiếng Anh	660	373		
	- Tiền tổ chức lớp học Tin học tự chọn	613	152		
	- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ HSBT	170	0		
	- Khai thác cơ sở vật chất	150	60		
	- Tiền học Tiếng Anh tích hợp (15% học phí/khóa)	907	349		
	- Câu lạc bộ thể dục tự chọn	350	355		
	- TC dạy kỹ năng sống	0	386		
	- TC giáo dục Stem	0	382		
	- Tiếng Anh với người NN	1.296	589		
	- Các lớp NK, Câu lạc bộ	800	275		
	- Sổ Liên lạc điện tử	284	128		
	- TC dạy tăng cường môn tin học	0	77		
	- Tin học đề án theo hướng chuẩn QT	0	154		
	- TC học TA sử dụng PM hỗ trợ	0	100		
	- TC CT học TA thông qua môn Toán- Khoa	0	642		
	- Lãi tiền gửi ngân hàng	8	4		
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.773	11.184	47%	109%
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.773	11.184	47%	109%
1	Chi từ nguồn ngân sách cấp	14.785	5.821	39%	120%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.601	5.821	40%	120%
a	Chi thường xuyên	10.441	4.354		
	- Chi tiền lương	4.580	2.289		
	+ Lương theo ngạch, bậc	4.580	2.289		
	- Phụ cấp lương (Chi tiết từng loại phụ cấp)	2.579	1.309		
	+ Phụ cấp chức vụ	85	43		
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	1.614	809		
	+ Phụ cấp độc hại				
	+ Phụ cấp trách nhiệm công việc	11	6		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	+ Phụ cấp thâm niên nghề				
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung	869	451		
	- Các khoản đóng góp	1.300	653		
	+ Bảo hiểm xã hội	968	487		
	+ Bảo hiểm y tế	166	83		
	+ Kinh phí công đoàn	111	56		
	+ Bảo hiểm thất nghiệp	55	27		
	- Chi thanh toán khác cho cá nhân	103	103		
	- Tiền điện	240	0		
	- Tiền nước	120	0		
	- Tiền vệ sinh môi trường	30	0		
	- Văn phòng phẩm	48	0		
	- Cước phí điện thoại	12	0		
	- Thuê bao cáp truyền hình	1	0		
	- Cước phí internet, đường truyền mạng	36	0		
	- Tuyên truyền, sách báo, tạp chí	62	0		
	- Thuê lao động trong nước	240	0		
	- Thuê đào tạo lại cán bộ	100	0		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	350	0		
	- Chi mua hàng hóa, vật tư chuyên môn	300	0		
	- Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	340	0		
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện CCTL	0	0		
c	Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên	0	0		
d	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND	4.160	1.467		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	184	0	0%	0%
	- Phụ cấp thêm giờ (Phụ trội)	119	0	0	0
	- Phụ cấp ưu đãi cho GV học sinh khuyết tật	58	0	0	0
	- Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	7	0	0	0
2	Chi từ nguồn sự nghiệp	8.988	5.363	60%	99%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.988	5.363	60%	99%
	- Chi tiền lương	2.417	1.143		
	+ Lương theo hợp đồng	101	53		
	+ Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo HD	2.316	1.090		
	- Phụ cấp lương (Chi tiết từng loại phụ cấp)	27	5		
	+ Phụ cấp chức vụ	0	0		
	+ Phụ cấp ưu đãi nghề	17	0		
	+ Phụ cấp độc hại	0	0		
	+ Phụ cấp trách nhiệm công việc	0	1		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề				
	+ Phụ cấp thâm niên vượt khung	10	4		
	- Các khoản đóng góp	568	240		
	+ Bảo hiểm xã hội	423	178		
	+ Bảo hiểm y tế	73	32		
	+ Kinh phí công đoàn	48	20		
	+ Bảo hiểm thất nghiệp	24	10		
	- Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	0	0		
	- Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	0	0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi thanh toán khác cho cá nhân	3.466	1.428		
	- Tiền điện	120	64		
	- Tiền nước	96	57		
	- Tiền vệ sinh môi trường	24	13		
	- Văn phòng phẩm	24	15		
	- Cước phí điện thoại	4	1		
	- Thuê bao cáp truyền hình	6	1		
	- Cước phí internet, đường truyền mạng	24	20		
	- Tuyên truyền, sách báo, tạp chí	14	0		
	- Công tác phí	30	0		
	- Thuê phương tiện vận tải	10	2		
	- Thuê lao động trong nước	120	165		
	- Thuê đào tạo lại cán bộ	30	0		
	- Chi phí thuê mướn khác	0	6		
	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình	100	75		
	- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50	6		
	- Chi mua hàng hóa, vật tư chuyên môn	250	111		
	- Mua ăn chỉ, pho to tài liệu	8	0		
	- Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	50	0		
	- Chi phí hoạt động chuyên môn của ngành	1.223	2.011		
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên thực hiện CCTL	192	0		
	- Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên	135	0		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0%	0%
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0		

C. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024:

I. Tổng thu sự nghiệp ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 là: 6.179 triệu đồng; đạt 69% so với dự toán đầu năm và đạt 159% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước.

II. Tổng chi ngân sách ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 là: 11.184 triệu đồng; đạt 47% so với dự toán giao đầu năm và đạt 109% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Chi từ nguồn thu sự nghiệp: Ước thực hiện số tiền là: 5.363 triệu đồng; đạt 60% so với dự toán giao đầu năm và đạt 99% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: Ước thực hiện 5.821 triệu đồng đạt 39% so với dự toán giao đầu năm và đạt 120% so với cùng kỳ năm trước trong đó:

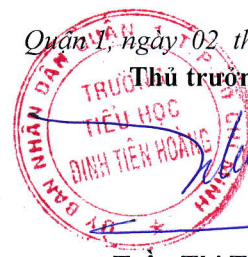
2.1. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: Ước thực hiện 5.821 triệu đồng đạt 39% so với dự toán giao đầu năm và đạt 120% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: Ước thực hiện không đồng; đạt 0% so dự toán giao đầu năm và đạt 0% so với cùng kỳ năm trước.

Người lập bảng


Tô Quốc Liệt

Quận 7, ngày 02 tháng 7 năm 2024



Thủ trưởng đơn vị


Trần Thị Thu Hương